

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG**Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng
và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI
nhiệm kỳ 2020 - 2025**

Trên cơ sở quán triệt các quan điểm, mục tiêu, định hướng phát triển, nhiệm vụ trọng tâm và đột phá chiến lược trong Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI và căn cứ tình hình thực tế địa phương, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 (gọi tắt là *Chương trình hành động*), gồm những nội dung chủ yếu sau:

A. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU**1. Mục tiêu**

Quán triệt, thực hiện nghiêm các quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, định hướng phát triển, nhiệm vụ trọng tâm, các khâu đột phá và các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI. Trong đó:

Tăng cường xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Tiếp tục phát triển nhanh, toàn diện và bền vững, trở thành tỉnh phát triển khá của cả nước. Đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại. Đẩy mạnh tái cơ cấu kinh tế, trọng tâm là tái cơ cấu nông nghiệp, hướng đến ngành nông nghiệp bền vững, toàn diện và hiện đại, là trung tâm nghiên cứu, sản xuất nông nghiệp công nghệ cao tầm quốc gia và quốc tế. Phát triển du lịch chất lượng cao. Phát triển công nghiệp có chọn lọc. Phát triển mạnh giáo dục và khoa học kỹ thuật; nâng cao vai trò văn hóa, giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa đặc sắc cộng đồng các dân tộc; đảm bảo an sinh, phúc lợi xã hội; chủ động phòng, chống dịch bệnh. Quản lý tài nguyên, môi trường, chủ động ứng phó biến đổi khí hậu. Đảm bảo quốc phòng - an ninh. Thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Phấn đấu đến năm 2025: Là tỉnh phát triển khá của cả nước. Đến năm 2030: Là tỉnh phát triển khá toàn diện của cả nước; tự cân đối được ngân sách và có điều tiết nộp ngân sách Trung ương. Đến năm 2045: Tỉnh Lâm Đồng trở thành thành phố trực thuộc Trung ương. Góp phần thực hiện hoàn thành các mục tiêu cụ thể đến năm 2025, 2030 và 2045 được xác định trong Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu, công trình trọng điểm

Phân đầu hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2021 - 2025) và các công trình trọng điểm trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI. Đạt mức trung bình và cao hơn so với định hướng các chỉ tiêu chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 của cả nước.

B. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM ĐẾN NĂM 2025

I. Thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội

1. Đẩy mạnh đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh nền kinh tế

1.1. Quán triệt, thực hiện các chủ trương, nghị quyết quan trọng của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị về phát triển kinh tế

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả các Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 05, 10, 11, 12-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh nền kinh tế; về phát triển kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng; về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước; các Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị (khóa XII): Nghị quyết số 39-NQ/TW về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế; Nghị quyết số 50-NQ/TW “*về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030*”; Nghị quyết số 52-NQ/TW “*về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư*”. Đẩy mạnh thực hiện chủ trương, chính sách về chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số dựa trên nền tảng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế; huy động, phân bổ, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, tạo động lực để phát triển kinh tế nhanh và bền vững.

- Tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo chủ trương, nghị quyết của Trung ương. Chú trọng phát triển đồng bộ và tạo liên kết chặt chẽ giữa các khu vực, các vùng, các thành phần kinh tế. Tập trung xây dựng Đề án trình Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết về xây dựng và phát triển tỉnh Lâm Đồng đến năm 2030 trở thành tỉnh khá toàn diện, xây dựng tỉnh Lâm Đồng đến năm 2045 trở thành thành phố trực thuộc Trung ương. Phát triển các ngành, lĩnh vực, các doanh nghiệp, loại hình sản xuất kinh doanh và công nghệ dựa trên nền tảng ứng dụng mạnh mẽ các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Phát triển các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh, sản phẩm công nghệ cao, có giá trị gia tăng cao, thân thiện với môi trường, tham gia có hiệu quả vào mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu. Tăng cường năng lực hội nhập quốc tế; hỗ trợ doanh nghiệp về các vấn đề pháp lý trong giải quyết tranh chấp thương mại, giảm thiểu rủi ro trong hội nhập quốc tế.

- Thực hiện các giải pháp khắc phục tác động của đại dịch Covid-19, nhanh chóng phục hồi lại nền kinh tế trong những năm đầu của nhiệm kỳ; tận dụng hiệu

quả tiềm năng, lợi thế để phát triển địa phương trong những năm cuối nhiệm kỳ; tăng cường phòng, chống và xây dựng kế hoạch ứng phó với dịch bệnh kéo dài.

1.2. Quy hoạch phát triển vùng, các ngành, lĩnh vực

Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050, làm cơ sở rà soát, triển khai thực hiện đồng bộ các quy hoạch, kế hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực. Triển khai hiệu quả Quyết định 1848/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch vùng tỉnh Lâm Đồng đến năm 2035 và tầm nhìn đến 2050, nhằm tăng cường liên kết, khai thác, phát huy tối đa tiềm năng, thế mạnh từng vùng, tạo sức mạnh chung cho nền kinh tế. Chủ động liên kết với các tỉnh Tây Nguyên, vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và các địa phương, vùng kinh tế trọng điểm khác. Đầu tư nâng cấp hệ thống giao thông để rút ngắn thời gian và khoảng cách kết nối trong vùng Tây Nguyên, với vùng Đông Nam Bộ và các tỉnh ven biển Nam Trung Bộ. Tăng cường hỗ trợ, tạo điều kiện cho doanh nghiệp, hiệp hội tham gia liên kết vùng để hội nhập quốc tế.

1.3. Đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới

Tập trung thực hiện Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng tiếp cận đa ngành, bền vững, hiện đại, có giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh cao. Xây dựng Đà Lạt, Lâm Đồng trở thành trung tâm nghiên cứu, sản xuất nông nghiệp công nghệ cao cấp quốc gia và quốc tế. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 05-NQ/TU của Tỉnh ủy (khóa X) về phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững và hiện đại giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến 2025. Phát triển vùng chuyên canh hàng hóa chất lượng cao, quy mô lớn, theo hướng hiện đại, đạt chuẩn, gắn với công nghiệp chế biến và thị trường, xuất khẩu; nâng giá trị xuất khẩu hàng năm từ 1,5 - 2 tỷ USD. Phát triển mạnh nông nghiệp xanh, sạch, nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao, thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu. Tạo đột phá phát triển các loại giống cây, con, đặc biệt là giống tầm phục vụ cho nông dân. Đẩy mạnh quảng bá và phát triển thương hiệu nông sản. Quy hoạch phát triển ngành được liệu giai đoạn 2021 - 2030. Phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, nòng cốt là hợp tác xã và tổ hợp tác; mở rộng các hình thức liên kết, hợp tác và các chuỗi giá trị với mô hình “Doanh nghiệp là nòng cốt; kinh tế tập thể, hợp tác xã, tổ hợp tác là trung tâm; nông dân là chủ thể”. Thực hiện chính sách hỗ trợ hiệu quả doanh nghiệp trong nông nghiệp. Phát triển mạnh kinh tế nông thôn. Quy hoạch, sắp xếp lại hệ thống nhà kính, nhà lưới để bảo vệ cảnh quan, môi trường, phát triển nông nghiệp xanh, bền vững. Chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện mô hình kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thân thiện với môi trường. Hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới trước năm 2025.

1.4. Phát triển dịch vụ, du lịch chất lượng cao

Đẩy mạnh phát triển và nâng cao chất lượng các ngành dịch vụ, ưu tiên những ngành có lợi thế, có hàm lượng tri thức, công nghệ và giá trị gia tăng cao. Phát triển mạnh khu vực dịch vụ theo hướng hiện đại. Phát triển đồng bộ hệ thống phân phối hàng hóa, thu hút đầu tư các trung tâm thương mại cao cấp và phát triển hỗn hợp cấp vùng tại thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc và các đô thị. Thực hiện Đề án phát triển thương mại điện tử và kinh tế số. Mở rộng thị trường, xây dựng thương hiệu sản phẩm xuất khẩu.

Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế động lực theo Nghị quyết 08-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) và Nghị quyết 07-NQ/TU của Tỉnh ủy. Xây dựng Đà Lạt và vùng phụ cận thành trung tâm du lịch chất lượng cao của cả nước và khu vực Đông Nam Á. Ban hành Kế hoạch phát triển du lịch bền vững giai đoạn 2021 - 2025 và những năm tiếp theo. Quy hoạch, mở rộng không gian du lịch đến các huyện, thành phố trong tỉnh. Nghiên cứu quy hoạch đầu tư một số khu đô thị gắn với du lịch; cải thiện, nâng cấp hạ tầng du lịch (*sân bay, bến xe, bãi đậu xe, các khu, điểm du lịch...*). Đầu tư các sản phẩm du lịch mới, cao cấp, các trung tâm vui chơi giải trí tổng hợp, phát triển loại hình du lịch canh nông; hình thành các tuyến du lịch chuyên đề đặc thù vùng Tây Nguyên; gắn với bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống, giữ gìn, tôn tạo cảnh quan, môi trường. Thực hiện Đề án phát triển kinh tế ban đêm; hình thành, phát triển kinh tế du lịch, dịch vụ, thương mại ban đêm. Phát triển đội ngũ quản lý và hướng dẫn viên chuyên nghiệp, đủ năng lực làm việc trong môi trường quốc tế.

1.5. Phát triển công nghiệp có chọn lọc

Tập trung cơ cấu lại công nghiệp theo hướng nâng cao trình độ công nghệ, đổi mới sáng tạo, khai thác triệt để cơ hội cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và lợi thế thương mại; đẩy mạnh chuyển đổi số, phương thức sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, tăng khả năng kết nối, tiếp cận thông tin, dữ liệu để tăng cơ hội kinh doanh mới và tăng khả năng tham gia chuỗi giá trị toàn cầu. Phát triển các ngành công nghiệp lợi thế theo hướng hiện đại, giá trị gia tăng cao, thân thiện môi trường; nâng cao tỷ trọng công nghiệp trong cơ cấu kinh tế. Ban hành nghị quyết, tập trung phát triển công nghiệp chế biến gắn với phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm đặc trưng, lợi thế của tỉnh; công nghiệp vật liệu mới, phục vụ cho sản xuất. Phát triển bền vững ngành công nghiệp Alumin và Nhôm gắn với đảm bảo tuyệt đối an toàn về môi trường. Tạo điều kiện phát triển năng lượng tái tạo. Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 55-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) về định hướng chiến lược phát triển năng lượng quốc gia Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 gắn với sơ kết đánh giá kết quả theo quy định. Ban hành Kế hoạch thực hiện hiệu quả chủ trương, chính sách công nghiệp hóa, hiện đại hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo Nghị quyết Trung ương (khóa XIII). Hoàn thiện quy hoạch, hạ tầng các khu, cụm công nghiệp để thu hút đầu tư. Đẩy mạnh phát triển tiểu thủ công nghiệp và làng nghề, nhất là phục vụ du lịch.

1.6. Quản lý, điều hành ngân sách nhà nước

Chú trọng thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để đảm bảo nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững. Thực hiện nghiêm kỷ cương tài chính - ngân sách; xây dựng cơ chế khuyến khích tiết kiệm chi thường xuyên, tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển. Đảm bảo việc huy động, phân bổ, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững. Cơ cấu, phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi hợp lý giữa các cấp ngân sách, tăng tỷ lệ tự chủ, tự cân đối ngân sách cấp huyện; phấn đấu đến năm 2025, ngân sách địa phương cơ bản cân đối nhu cầu chi thường xuyên. Tăng cường quản lý, đẩy nhanh tiến độ giải ngân và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công. Đảm bảo đầu tư vốn có trọng điểm, xây

dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy các địa phương tự chủ, sáng tạo trong việc tạo nguồn vốn tại chỗ để đầu tư phát triển một cách chủ động. Phát triển lành mạnh, hiệu quả thị trường tài chính, các ngân hàng thương mại, các tổ chức tài chính, tín dụng, xử lý nợ xấu, đáp ứng kịp thời yêu cầu vốn cho doanh nghiệp và nền kinh tế, góp phần thúc đẩy tái cơ cấu, đổi mới mô hình tăng trưởng.

1.7. Phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số

Quan tâm đầu tư, phát triển toàn diện vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 theo Nghị quyết số 88/2019/QH14 của Quốc hội và Nghị quyết số 12/NQ-CP/2020 của Chính phủ và Nghị quyết số 14-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa X). Triển khai thực hiện tốt các chính sách dân tộc trên tất cả các lĩnh vực, đặc biệt là các chính sách đặc thù giải quyết những khó khăn của đồng bào dân tộc thiểu số. Xây dựng, chuyển giao, nhân rộng các mô hình phát triển kinh tế hiệu quả; giải quyết tốt các vấn đề về dân di cư tự do, thiếu đất ở, đất sản xuất,... của đồng bào dân tộc thiểu số. Chú trọng khôi phục, bảo tồn và phát huy giá trị, bản sắc văn hóa các dân tộc Tây Nguyên để đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững và gắn với phát triển du lịch.

2. Triển khai các đột phá chiến lược trong Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI

2.1. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, thực hiện chính quyền số, xây dựng nền kinh tế số, xã hội số

- Bám sát Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng và chủ trương, nghị quyết của Trung ương, chương trình hành động của Chính phủ để ban hành Nghị quyết Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo của Đảng xây dựng nền hành chính từng bước hiện đại, đẩy mạnh cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến 2030; về chủ trương đổi mới quản trị quốc gia theo hướng hiện đại, cạnh tranh hiệu quả; đảm bảo tuân thủ pháp luật, vận dụng hiệu quả cơ chế, chính sách nhằm tạo môi trường đầu tư thuận lợi, thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Triển khai Kế hoạch đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin; xây dựng và thực hiện chính quyền điện tử từ tỉnh đến xã, phường, thị trấn giai đoạn 2021 - 2025 và những năm tiếp theo. Thúc đẩy xây dựng nền kinh tế số, ưu tiên dịch vụ công số hóa, hỗ trợ các doanh nghiệp ứng dụng hoạt động số, xây dựng hệ thống ứng dụng dịch vụ số phục vụ quản lý và đời sống nhân dân.

- Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan hệ thống chính trị và các đơn vị sự nghiệp công lập tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết số 18, 19-NQ/TW Hội nghị Trung ương 6 (khóa XII) và Kế hoạch số 48, 49-KH/TU của Tỉnh ủy (khóa X) gắn với tổng kết, đánh giá các mô hình, đồng thời tập trung đẩy mạnh tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và thực hiện Đề án vị trí việc làm. Ban hành Kế hoạch thực hiện việc phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực theo Quyết định số 205-QĐ/TW Bộ Chính trị, các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước.

2.2. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thúc đẩy phát triển khoa học công nghệ và tận dụng thành tựu Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư

- Xây dựng, thực hiện đề án đầu tư, phát triển thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc thành

trung tâm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; trung tâm nghiên cứu, sáng tạo khoa học, giáo dục - đào tạo, chuyển giao công nghệ đa ngành, theo chuẩn quốc tế.

- Tổng kết Nghị quyết số 09-NQ/TU của Tỉnh ủy về đào tạo, nâng cao và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, ban hành Nghị quyết, Kế hoạch thực hiện giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030. Trong đó, ưu tiên phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho công tác lãnh đạo, quản lý và các lĩnh vực then chốt; nhân lực công nghệ thông tin để triển khai hiệu quả chính quyền điện tử, đô thị thông minh, nền kinh tế số. Phát huy vai trò các trường đại học, viện nghiên cứu trên địa bàn tỉnh và đẩy mạnh hợp tác, liên kết với các viện, trường đại học có uy tín... trong và ngoài nước để đào tạo nguồn nhân lực.

- Nghiên cứu, ban hành cơ chế, chính sách tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ nhân tài, đẩy mạnh áp dụng, thực hiện các phương thức quản trị hiện đại. Đa dạng hóa các loại hình đào tạo; đẩy mạnh xã hội hóa và khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức tham gia và thu hút nguồn lực quốc tế đầu tư phát triển giáo dục - đào tạo chất lượng cao. Chú trọng đào tạo nghề lao động nông thôn, nâng cao tay nghề, khả năng ứng dụng khoa học kỹ thuật để người lao động tự tạo việc làm, nâng cao thu nhập.

- Triển khai hiệu quả hệ thống giáo dục quốc dân mới theo các mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo; đa dạng hóa phương thức đào tạo theo mô hình giáo dục mở, khung trình độ quốc gia, gắn với thị trường, đáp ứng yêu cầu cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; chuẩn bị nguồn nhân lực cho chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số. Đẩy mạnh giáo dục kỹ năng, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật, công nghệ thông tin, công nghệ số trong giáo dục - đào tạo; thực hiện lộ trình phổ cập kỹ năng số, kỹ năng đảm bảo an toàn, an ninh mạng đạt trình độ cơ bản cho người dân; phổ cập xóa mù về công nghệ, tri thức công nghệ cho người dân; nâng cao chất lượng dạy, học ngoại ngữ ở các cấp học, coi trọng dạy học và sử dụng tiếng Anh.

- Triển khai các cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo, ứng dụng mạnh mẽ thành tựu Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Ban hành, thực hiện Kế hoạch phát triển thị trường khoa học công nghệ; thực hiện tự chủ các đơn vị sự nghiệp công lập khoa học - công nghệ gắn với thị trường, doanh nghiệp và phục vụ khởi nghiệp sáng tạo.

2.3. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo lập môi trường đầu tư thuận lợi, tạo bước đột phá phát triển kinh tế - xã hội, khuyến khích khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp

- Ban hành Nghị quyết Tỉnh ủy về lãnh đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách, tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công khai, minh bạch, bình đẳng, cạnh tranh theo pháp luật; thu hút các nhà đầu tư chiến lược đầu tư các dự án lớn, tầm ảnh hưởng rộng tạo bước đột phá mới trong phát triển kinh tế - xã hội; tổ chức các hội nghị xúc tiến đầu tư trong nước và quốc tế, trong đó chú trọng ký kết hợp tác phát triển giai đoạn 2021 - 2025 với các địa phương lớn như thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng; định hướng hợp tác, thu hút đầu tư với các địa phương, đối tác của Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore. Ưu tiên, khuyến khích đầu tư vào đổi mới công nghệ, phát triển những ngành, lĩnh vực có lợi thế, hiệu quả.

- Chỉ đạo quyết liệt và tranh thủ sự chỉ đạo của Trung ương, đề xuất Chính phủ cho tiếp tục thực hiện Quyết định số 1528/QĐ-TTg và một số cơ chế, chính sách đặc thù mới cho thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận trong giai đoạn 2021 - 2025 gắn với Đề án trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về phát triển thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận thành thành phố du lịch sinh thái, thông minh. Phấn đấu đạt mục tiêu xây dựng thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc thành đô thị thông minh, là trung tâm sáng tạo, đổi mới.

- Đổi mới cơ chế, chính sách, khuyến khích, thu hút đầu tư thực hiện các khâu đột phá, nhiệm vụ trọng tâm về kinh tế - xã hội. Cải thiện môi trường kinh doanh, tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển, nâng cao năng lực cạnh tranh; tiếp tục cơ cấu lại các dự án đầu tư; tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư chiến lược đầu tư các dự án lớn có tầm ảnh hưởng rộng.

- Chủ động tranh thủ sự hỗ trợ của Trung ương và tháo gỡ khó khăn để nhà đầu tư sớm triển khai một số dự án trọng điểm. Đa dạng hóa hình thức đầu tư, xác định kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài là một bộ phận quan trọng của nền kinh tế, có vai trò lớn trong huy động nguồn vốn đầu tư, công nghệ, phương thức quản lý hiện đại, mở rộng thị trường xuất khẩu; nghiên cứu ban hành cơ chế, chính sách huy động nguồn vốn xã hội hóa và tranh thủ các nguồn vốn ODA, FDI... đầu tư lĩnh vực văn hóa - xã hội. Khai thác, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn tín dụng, mở rộng mạng lưới và phát triển các dịch vụ ngân hàng hiện đại.

- Khuyến khích khởi nghiệp sáng tạo và hỗ trợ phát triển doanh nghiệp theo Nghị quyết Chính phủ; phát triển kinh tế tư nhân ở tất cả các ngành, lĩnh vực; phấn đấu đến năm 2025 toàn tỉnh có 15.000 doanh nghiệp hoạt động. Ban hành, thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, tổ hợp tác giai đoạn 2021 - 2025.

2.4. Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, ưu tiên phát triển hạ tầng đô thị, giao thông, thủy lợi, năng lượng, du lịch, công nghệ thông tin - truyền thông, hạ tầng mạng viễn thông tạo nền tảng phát triển kinh tế số

- Rà soát, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét điều chỉnh một số bất cập của Quyết định số 704/QĐ-TTg về quy hoạch thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đẩy nhanh tiến độ lập và phê duyệt các quy hoạch đô thị vệ tinh, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết; đến năm 2025 tỷ lệ phủ kín quy hoạch phân khu đạt 100%. Xây dựng thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận đạt tiêu chí thành phố trực thuộc Trung ương. Khởi công dự án Khu trung tâm Hòa Bình thành phố Đà Lạt. Phê duyệt, triển khai quy hoạch phát triển thành phố Bảo Lộc đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050. Quy hoạch, đầu tư xây dựng đô thị Liên Khương - Prenn và một số đô thị trong chuỗi đô thị vệ tinh cho thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc. Xây dựng huyện Đức Trọng trở thành thị xã và các đô thị đạt bộ tiêu chí đô thị quốc gia theo lộ trình.

- Tăng cường quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng; sử dụng hiệu quả, hợp lý các nguồn vốn, ưu tiên các công trình trọng điểm, cấp bách và các dự án hạ tầng giao thông huyết mạch. Phát huy vai trò Ban chỉ đạo, các tổ công tác triển khai các công trình trọng điểm và dự án đường cao tốc. Tập trung, chủ động, tích cực phối hợp với Bộ Giao thông vận tải, tỉnh Đồng Nai và các đối tác để triển khai thực hiện dự án đường cao tốc Dầu Giây - Liên Khương theo lộ trình, kế hoạch,

đặc biệt là dự án cao tốc Tân Phú (Đồng Nai) - Bảo Lộc (Lâm Đồng), xem đây là công trình quan trọng, đòn bẩy phát triển; tiến hành quy hoạch các khu dân cư, khu công nghiệp, dịch vụ, du lịch dọc theo tuyến cao tốc để khai thác hiệu quả dự án này và tiềm năng phát triển của địa phương. Chú trọng nâng cấp hệ thống quốc lộ, tỉnh lộ, hiện đại hóa hệ thống giao thông đô thị; đầu tư đường vành đai thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc và một số đô thị; tích cực đề xuất, phối hợp để đầu tư nâng cấp sân bay Liên Khương thành sân bay quốc tế và mở thêm các đường bay quốc tế. Xây dựng, hoàn thiện hệ thống giao thông nông thôn theo bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới nâng cao. Đầu tư, đưa vào hoạt động Trung tâm giao dịch Hoa của tỉnh gắn với phát triển chuỗi liên kết.

- Đầu tư hoàn thiện hệ thống thủy lợi, quản lý, khai thác hiệu quả các công trình sẵn có; đầu tư các công trình, dự án thủy lợi lớn: Hồ Đông Thanh, KaZam, Ta Hoét. Rà soát, đầu tư phát triển hệ thống đập, ao hồ thủy lợi nhỏ; ứng dụng rộng rãi công nghệ tưới tiết kiệm và sử dụng hiệu quả nguồn nước. Đầu tư, nâng cấp, quản lý, sử dụng có hiệu quả các công trình nước sạch, vệ sinh môi trường nông thôn.

- Nghiên cứu ban hành Kế hoạch phát triển hạ tầng kỹ thuật số phục vụ xây dựng thành phố thông minh, chính quyền điện tử. Chú trọng quản lý, kết nối các dịch vụ du lịch; thương mại điện tử; kinh tế số, tạo bứt phá trong phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, viễn thông, Internet..., làm cơ sở cho bước chuyển sang nền kinh tế số, hiện đại; phát triển nông nghiệp thông minh; đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao...

3. Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo; phát huy giá trị và sức mạnh văn hóa, con người; bảo đảm tiến bộ công bằng xã hội

3.1. Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo

Tiếp tục thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Trung ương (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo và các nghị quyết, kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; tạo sự đột phá, nền tảng để phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thu hút và trọng dụng nhân tài. Tăng cường giáo dục đạo đức, nhân cách, năng lực sáng tạo và các giá trị cốt lõi gắn với giáo dục tri thức, đạo đức, thẩm mỹ, kỹ năng sống với giáo dục thể chất, nâng cao tầm vóc người Việt Nam. Đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng thành tựu của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Rà soát quy hoạch, sắp xếp hệ thống giáo dục - đào tạo gắn với phát triển nguồn nhân lực, xây dựng xã hội học tập và đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục - đào tạo. Thực hiện tốt công tác kiểm định giáo dục gắn với xây dựng trường chuẩn quốc gia. Tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra, chấn chỉnh, xử lý nghiêm tiêu cực.

3.2. Phát huy giá trị và sức mạnh văn hóa, con người

Tiếp tục thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Trung ương (khóa XI) về phát triển văn hóa, con người Việt Nam. Chú trọng khơi dậy khát vọng và sức mạnh cộng đồng các dân tộc trong tỉnh để phát triển địa phương, đất nước. Ban hành Đề án xây dựng các chuẩn mực văn hóa trong các lĩnh vực đời sống xã hội, hoạt động lãnh đạo, quản lý và kinh doanh. Thực hiện hiệu quả bộ quy tắc ứng xử văn minh du lịch. Bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa dân tộc; khai thác hiệu quả lợi thế, các giá trị bản sắc. Đẩy

mạnh xã hội hóa đầu tư, khai thác hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể dục thể thao. Tăng cường tuyên truyền, vận động xây dựng lối sống văn minh, vệ sinh, lành mạnh, xóa bỏ tập tục lạc hậu. Thực hiện các cơ chế, chính sách phát triển công nghiệp văn hóa; phát triển những sản phẩm, loại hình văn hóa độc đáo có sức lan tỏa để quảng bá, giới thiệu ở trong nước và thế giới.

3.3. Bảo đảm tiến bộ công bằng xã hội

Thực hiện tốt chính sách quản lý phát triển bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội, nâng cao đời sống nhân dân, đảm bảo an sinh xã hội. Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; tiếp tục cải thiện các tiêu chí về giảm nghèo và xây dựng nông thôn mới, đạt mục tiêu về nâng cao chất lượng cuộc sống người dân; Đề án phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021 - 2030 theo Nghị quyết số 88/NQ/2019/QH14 của Quốc hội và Nghị quyết số 12/NQ-CP của Chính phủ. Tổ chức thực hiện hiệu quả chính sách dân số và phát triển, phát huy lợi thế thời kỳ dân số vàng, đồng thời chuẩn bị điều kiện thích ứng với già hóa dân số, nâng cao chất lượng dân số, gắn với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, bảo đảm mức tăng dân số hợp lý và cân bằng giới tính khi sinh. Thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII) về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Đổi mới, sắp xếp và hoàn thiện hệ thống chăm sóc sức khỏe nhân dân. Đẩy mạnh xã hội hóa các dịch vụ y tế. Mở rộng hồ sơ sức khỏe toàn dân, phát triển mô hình bác sỹ gia đình. Thực hiện mục tiêu nâng cao chất lượng cuộc sống và chỉ số hạnh phúc của con người Việt Nam. Tập trung thực hiện tốt chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Y tế về kiểm soát đại dịch Covid - 19, tiêm chủng đại trà vắc xin Covid -19 cho cộng đồng gắn với phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội. Nâng cao chất lượng công tác dự báo, giám sát, phát hiện, khống chế, ngăn chặn hiệu quả, không để dịch bệnh lớn xảy ra, ứng phó kịp thời với các vấn đề khẩn cấp, sự cố môi trường, bảo đảm an ninh y tế. Thực hiện Đề án phát triển được liên kết với ngành công nghiệp dược giai đoạn 2021 - 2030.

4. Quản lý và sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó biến đổi khí hậu

Tăng cường tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong khai thác, sử dụng đất đai, tài nguyên, rừng, khoáng sản, bảo vệ môi trường và khắc phục những tồn tại, hạn chế, bất cập. Hoàn thành việc đo đạc, số hóa bản đồ sử dụng đất và cơ sở dữ liệu số về đất đai. Phát triển và quản lý chặt chẽ thị trường bất động sản, thị trường quyền sử dụng đất; đẩy mạnh thương mại hóa quyền sử dụng đất và áp dụng định giá đất theo thị trường, đảm bảo công khai, minh bạch. Thực hiện quyết liệt việc rà soát, đánh giá trữ lượng, quy hoạch, cấp phép khai thác khoáng sản, thu hồi, xử lý nghiêm các dự án không tuân thủ quy định pháp luật, gây lãng phí tài nguyên, ô nhiễm môi trường. Tập trung thực hiện Đề án tăng cường quản lý bảo vệ rừng, chống xâm hại rừng và khôi phục diện tích rừng bị lấn chiếm giai đoạn 2020 - 2025; Kế hoạch trồng 50 triệu cây xanh trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 theo chỉ đạo của Chính phủ. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm; xử lý nghiêm, khắc phục triệt để tình trạng

hủy hoại, làm cạn kiệt tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường các cơ sở sản xuất, các khu công nghiệp, khu đô thị. Nâng cao năng lực giám sát môi trường, biến đổi khí hậu, dự báo, cảnh báo thiên tai. Huy động nguồn lực, thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu, bảo vệ đa dạng sinh học và hệ sinh thái. Thu hút đầu tư nhà máy xử lý chất thải công nghệ hiện đại tại các đô thị trong tỉnh đáp ứng yêu cầu. Thực hiện tốt chủ trương về xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thân thiện với môi trường.

II. Công tác quốc phòng, an ninh, đối ngoại, hội nhập quốc tế

1. Lãnh đạo công tác quốc phòng, an ninh

Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm chủ trương chiến lược của Đảng, Nhà nước về bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; tập trung xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc. Xây dựng tỉnh Lâm Đồng thành khu vực phòng thủ vững chắc; huy động nguồn lực từ địa phương và nguồn lực xã hội cho xây dựng tiềm lực quốc phòng, an ninh trong khu vực phòng thủ. Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại với quốc phòng, an ninh và giữa quốc phòng, an ninh với kinh tế, văn hóa, xã hội và đối ngoại. Giữ vững an ninh chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, an ninh con người, an ninh kinh tế, an ninh mạng, xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh. Xây dựng lực lượng vũ trang chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại. Nâng cao năng lực dự báo, nắm chắc tình hình, kiên quyết đấu tranh ngăn chặn làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch. Đẩy mạnh đấu tranh với các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, phòng chống cháy, nổ, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho các sự kiện lớn diễn ra; tập trung xử lý, giải quyết tốt các khiếu nại, tố cáo phát sinh ngay tại cơ sở; triển khai đồng bộ các biện pháp để giảm thiểu tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông. Đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân, đảm bảo phù hợp với từng đối tượng. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, của mỗi cán bộ, đảng viên và người dân đối với nhiệm vụ tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

2. Công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế

Thực hiện tốt chủ trương, đường lối đối ngoại của Đảng về độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa và hội nhập quốc tế. Chú trọng gắn kết chặt chẽ công tác đối ngoại với quốc phòng, an ninh và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW của Trung ương (khoá XII) về tiến trình hội nhập quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, nhất là Hiệp định CPTPP, EVFTA, RCEP...; có kế hoạch, giải pháp để doanh nghiệp của tỉnh tiếp cận các thị trường tiềm năng nói trên nhằm đẩy mạnh xúc tiến, xuất khẩu nông sản, đặc sản, tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu. Điều chỉnh, bổ sung các quy định thuộc thẩm quyền địa phương phù hợp chính sách đối ngoại và lộ trình hội nhập quốc tế. Chủ động thu hút, hợp tác đầu tư nước ngoài có chọn lọc. Đổi mới công tác ngoại giao văn hoá và thông tin đối ngoại; đẩy

mạnh tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu hình ảnh, con người, sản phẩm, thế mạnh địa phương. Tăng cường quan hệ, hợp tác phát triển kinh tế với địa phương các nước phát triển, cơ quan đại diện các nước và tổ chức quốc tế tại Việt Nam. Tranh thủ tối đa nguồn lực, nguồn vốn nước ngoài phát triển các lĩnh vực lợi thế của tỉnh.

III. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, dân chủ, đảm bảo quyền làm chủ của Nhân dân

Quán triệt, cụ thể hóa, thực hiện nghiêm các quan điểm, đường lối của Đảng về Đại đoàn kết toàn dân tộc. Xây dựng, thực hiện cơ chế phát huy mạnh mẽ mọi nguồn lực, tiềm năng sáng tạo của Nhân dân. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong vận động, tập hợp, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân. Tổ chức tốt việc tuyên truyền, phổ biến, vận động Nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước; tạo đồng thuận trong triển khai các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; xây dựng quan hệ lao động hài hòa trong doanh nghiệp. Thực hiện tốt công tác giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền theo Quyết định 217 và 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị (khóa XI); Quy định về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với Nhân dân. Nâng cao chất lượng, hiệu quả Cuộc vận động "*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*". Thực hiện chủ trương, chính sách bảo đảm các dân tộc bình đẳng, tôn trọng, đoàn kết, giúp nhau cùng phát triển. Phát huy vai trò người có uy tín trong đồng bào dân tộc và lực lượng cốt cán trong tôn giáo. Giải quyết dứt điểm những vấn đề phức tạp nảy sinh liên quan.

IV. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện

1. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện

1.1. *Đẩy mạnh xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức*

- Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; kiên định, nghiên cứu, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn; đổi mới, triển khai nghiêm túc, đầy đủ việc học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy. Chú trọng nắm bắt, định hướng tư tưởng, dư luận xã hội; nâng cao năng lực hấp thụ, truyền tải chủ trương, nghị quyết của Đảng và tính nhạy bén của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong công tác tham mưu. Nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, trình độ trí tuệ, tính chiến đấu, vai trò tiên phong, gương mẫu của các tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên.

- Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên quyết và thường xuyên đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực; đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "*tự diễn biến*", "*tự chuyển hóa*" trong nội bộ. Cổ vũ, biểu dương các gương sáng, điển hình về đạo đức, tạo ảnh hưởng lan toả trong toàn Đảng bộ và ngoài xã hội.

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII), các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên..., tạo chuyển biến mạnh, trở thành việc làm thường xuyên để đánh giá tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên hàng năm. Xây dựng các

chuẩn mực đạo đức làm cơ sở cho cán bộ, đảng viên tự điều chỉnh hành vi ứng xử trong công việc hàng ngày. Phát huy vai trò giám sát của Nhân dân đối với cán bộ, đảng viên.

1.2. Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên

- Bám sát Điều lệ Đảng, Quy chế làm việc, các nguyên tắc, quy trình, quy định của Đảng để tổ chức thực hiện nhiệm vụ, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; phát huy dân chủ, tạo sự đoàn kết, thống nhất trong cấp ủy. Thực hiện tốt Kế hoạch về nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên giai đoạn 2021 - 2025, trong đó chú trọng công tác giáo dục, rèn luyện cán bộ, đảng viên; làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ và tự kiểm tra, giám sát ở cơ sở. Tập trung xây dựng, củng cố, khắc phục những tổ chức đảng yếu kém.

- Bám sát, thực hiện tốt chủ trương, nghị quyết của Trung ương về rà soát, sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của các loại hình tổ chức cơ sở đảng phù hợp với quá trình sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy. Tiếp tục thực hiện chủ trương bí thư cấp ủy đồng thời là thủ trưởng cơ quan, đơn vị; cơ bản thực hiện mô hình bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch Hội đồng nhân dân các cấp, bí thư cấp ủy là chủ tịch Ủy ban nhân dân, bí thư chi bộ đồng thời là trưởng thôn, tổ trưởng dân phố hoặc trưởng ban công tác Mặt trận dân ở những nơi có điều kiện.

- Đổi mới nội dung, phương pháp nhằm tạo chuyển biến chất lượng hoạt động của tổ chức cơ sở đảng, nhất là tổ chức đảng trong các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp thuộc thành phần kinh tế ngoài nhà nước.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ theo Kết luận số 18-KL/TW của Ban Bí thư (khóa XII) và Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương và quy định của tỉnh. Quản lý chặt chẽ đảng viên, coi trọng chất lượng kết nạp đảng viên mới; tập trung rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng. Bám sát quy định, hướng dẫn của Trung ương để chỉ đạo thực hiện tốt việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, đảng viên hàng năm, đảm bảo thực chất, hiệu quả.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tuyên truyền, thành lập các tiểu ban, chuẩn bị nội dung, nhân sự và các điều kiện cần thiết khác để tổ chức thành công đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII. Lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, đảm bảo dân chủ, đúng pháp luật, an toàn, tiết kiệm.

2. Xây dựng tổ chức bộ máy, cán bộ

2.1. Đổi mới, sắp xếp bộ máy, cơ cấu lại đội ngũ và tinh giản biên chế

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18, 19-NQ/TW và các quy định, hướng dẫn của Trung ương (khóa XII) về đổi mới, sắp xếp tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Đề án vị trí việc làm; đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính và tổ chức lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập. Sắp xếp đầu mối, rà soát, khắc phục sự chồng chéo chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị. Tổng kết các mô hình thí điểm về tổ chức bộ máy, khắc phục sự chồng chéo và những bất hợp lý trong cơ cấu tổ chức.

- Đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao vai trò, hiệu quả hoạt động của HĐND các cấp; tăng cường công tác giám sát, thẩm định của HĐND, các ban và đại biểu HĐND. Tập trung xây dựng chính quyền điện tử từ tỉnh đến cơ sở. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chỉ số cải cách hành chính từ cấp tỉnh đến cơ sở. Xây dựng chính quyền các cấp *“Liêm chính, hành động, phục vụ Nhân dân”*. Nâng cao hiệu lực quản lý, điều hành của chính quyền các cấp; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực. Kiện toàn tổ chức, bộ máy chính quyền các cấp theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương sau bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

- Ban hành chương trình, kế hoạch, tập trung thực hiện Chiến lược xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

2.2. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức; có năng lực nổi trội, tính chuyên nghiệp cao, đổi mới, sáng tạo; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, có uy tín cao và thực sự tiên phong, gương mẫu, là hạt nhân đoàn kết. Củng cố cơ quan tham mưu và đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng Đảng.

- Đề cao kỷ luật, kỷ cương hành chính, trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị. Thực hiện quản lý theo hệ thống vị trí việc làm. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy trình đánh giá cán bộ, công chức đảm bảo dân chủ, khách quan, công bằng, chính xác. Kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, những nhiễu, thực hành tiết kiệm; thực hiện cơ chế người dân tham gia giám sát, đánh giá cán bộ, công chức thực thi công vụ.

- Tiến hành rà soát, quy hoạch cấp ủy, các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 và giai đoạn tiếp theo, chú ý phát hiện, sử dụng cán bộ ưu tú, xuất sắc, cán bộ trẻ, nữ, dân tộc thiểu số. Nâng cao hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ gắn với quy hoạch được Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm quy trình bầu cử, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ lãnh đạo, quản lý; kiên quyết thay thế những cán bộ trình độ, năng lực yếu, phẩm chất đạo đức kém, không chờ đến hết nhiệm kỳ và thời hạn bổ nhiệm lại. Thực hiện tốt việc lấy phiếu tín nhiệm các chức danh lãnh đạo theo quy định. Đẩy mạnh việc tuyển chọn qua thi tuyển các chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp.

- Thực hiện đề án, kế hoạch luân chuyển, điều động cán bộ từ tỉnh xuống cơ sở và ở các ngành, các cấp từ cơ quan đảng, đoàn thể sang cơ quan nhà nước và ngược lại. Thực hiện quyết liệt chủ trương bố trí chức danh bí thư cấp ủy, chủ tịch ủy ban nhân dân, chánh án tòa án nhân dân, viện trưởng viện kiểm sát nhân dân và cán bộ lãnh đạo cấp trưởng các ngành: Công an, thanh tra, tài chính, thuế... không là người địa phương ở cấp huyện, thành phố.

- Tiếp tục đổi mới công tác đánh giá cán bộ. Chú trọng công tác tuyển chọn, phân công, bố trí cán bộ đúng người, đúng việc, đúng sở trường, đảm bảo phát huy năng lực, kinh nghiệm của cán bộ; tạo môi trường thuận lợi và khuyến khích cán

bộ đổi mới, sáng tạo và bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; kiên quyết ngăn chặn tình trạng chạy chức, chạy quyền. Thực hiện tốt các chế độ, chính sách về cán bộ, tạo điều kiện cho cán bộ yên tâm công tác.

3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát

- Quán triệt, cụ thể hóa, triển khai thực hiện nghiêm các quy định, quy chế của Trung ương, của tỉnh, nhằm siết chặt kỷ luật, kỷ cương của Đảng. Đổi mới mạnh mẽ quy trình, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát. Chú trọng kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; tăng cường giám sát thường xuyên. Tập trung kiểm tra, giám sát người đứng đầu cấp ủy, những lĩnh vực, địa bàn dễ xảy ra vi phạm, có nhiều bức xúc, nổi cộm, dư luận quan tâm; chủ động phát hiện sớm để phòng ngừa, ngăn chặn khuyết điểm, vi phạm; có chế tài để phòng ngừa, xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm kỷ luật đảng.

- Triển khai quyết liệt, thường xuyên, toàn diện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Tập trung kiểm tra, giám sát, xử lý kiên quyết, kịp thời, nghiêm minh tổ chức đảng, đảng viên vi phạm. Tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp để phòng ngừa, ngăn chặn sai phạm.

- Tăng cường phối hợp giữa ủy ban kiểm tra với các ngành chức năng có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, tránh trùng lặp, chồng chéo, lãng phí và nâng cao hiệu lực, hiệu quả kiểm tra, giám sát. Nâng cao chất lượng công tác hướng dẫn, chỉ đạo của ủy ban kiểm tra cấp trên đối với cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra cấp dưới. Đổi mới, kiện toàn, nâng cao năng lực, phẩm chất, chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ kiểm tra các cấp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

4. Tiếp tục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ công tác dân vận

- Tiếp tục lãnh đạo công tác dân vận trong tình hình mới theo Nghị quyết số 25-NQ/TW của Trung ương (khóa XI) và các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Trung ương. Đẩy mạnh công tác dân vận, nhất là công tác dân vận chính quyền; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân. Chú trọng đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận, củng cố niềm tin nhân dân. Đề cao trách nhiệm hệ thống chính trị đối với công tác dân vận. Xây dựng đội ngũ cán bộ thực sự gần dân, tin dân, trọng dân, hiểu dân, học dân, dựa vào dân và có trách nhiệm với Nhân dân. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chuyên trách công tác dân vận.

- Tăng cường, thắt chặt hơn nữa mối quan hệ giữa Đảng với Nhân dân; thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở và phương châm "*dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*"; lấy sự hài lòng và tín nhiệm của Nhân dân làm tiêu chí để đánh giá chất lượng tổ chức bộ máy, cán bộ, đảng viên. Tăng cường đối thoại với Nhân dân. Tích cực, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, thực hiện tốt phong trào thi đua "*Dân vận khéo*", tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng các mô hình, điển hình về công tác dân vận.

5. Kiên quyết đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí

- Triển khai thực hiện các Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chỉ đạo Trung ương về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; với phương châm kiên quyết, kiên trì đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tệ

tham nhũng, lãng phí.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Thực hiện nghiêm các quy định của Trung ương về kiểm soát quyền lực; cơ chế bảo vệ, khuyến khích người đứng đầu kiểm tra, phát hiện, xử lý tham nhũng; bảo vệ, khuyến khích người tố cáo, đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực; thực hiện nghiêm các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động cơ quan, đơn vị, minh bạch tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, tập trung các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, thực hiện nghiêm các kiến nghị, kết luận và quyết định xử lý sau kiểm tra, thanh tra.

- Lãnh đạo, chỉ đạo kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ, đảm bảo liêm chính, trong sạch, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chức năng trong công tác phòng chống tham nhũng, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, kịp thời, nghiêm minh theo quy định pháp luật. Tiếp tục thực hiện chiến lược cải cách tư pháp hiệu quả theo Nghị quyết của Đảng.

- Tăng cường công tác tiếp công dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo đúng thời gian, quy định; khuyến khích hòa giải tại cơ sở, hạn chế đơn thư vượt cấp.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, công khai, minh bạch trong hoạt động của các cấp ủy, cơ quan, đơn vị; chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức ở một số bộ phận, ngành, lĩnh vực theo quy định. Phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan và đại biểu dân cử, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, Nhân dân và cơ quan truyền thông, báo chí trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

6. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng

Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị, trước hết là đổi mới, nâng cao chất lượng ban hành chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng; đổi mới hình thức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng. Nâng cao khả năng dự báo khi xây dựng và ban hành nghị quyết của các cấp ủy đảng để đảm bảo tính khả thi. Rà soát, quy định rõ thẩm quyền cấp ủy, ban thường vụ, thường trực cấp ủy các cấp; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát, kiểm soát việc phân cấp, phân quyền. Chú trọng cải cách thủ tục hành chính; đổi mới lề lối, phong cách làm việc của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; xây dựng và thực hiện phong cách làm việc khoa học, tập thể, dân chủ, gần dân, nói đi đôi với làm; thực hiện nghiêm việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các quy định về trách nhiệm nêu gương.

V. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc học tập, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI và Chương trình hành động này trong toàn Đảng bộ tỉnh.

2. Giao Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo cụ thể hoá nội dung kinh tế - xã hội trong Chương trình hành động này bằng kế hoạch và chỉ đạo các cơ quan


chuyên môn phối hợp các địa phương tham mưu xây dựng các nghị quyết, kế hoạch, đề án để trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh căn cứ theo các mốc thời gian trong Chương trình công tác toàn khóa XI của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhằm đảm bảo thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội.

3. Các ban của Tỉnh ủy; các ban cán sự đảng, đảng đoàn, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc; Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI và Chương trình hành động này. Giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp các ban của Tỉnh ủy tham mưu xây dựng, trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành các nghị quyết, kế hoạch, đề án về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong Chương trình hành động theo các mốc thời gian và công việc trong Chương trình công tác toàn khóa XI của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo, hướng dẫn tuyên truyền, học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI và Chương trình hành động này trong toàn Đảng bộ tỉnh; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và định kỳ báo cáo kết quả cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy để kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo.

5. Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh chỉ đạo xây dựng kế hoạch phát động các phong trào thi đua yêu nước, tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân nỗ lực phấn đấu, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

6. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy viên chịu trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các ngành, địa phương được phân công phụ trách triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI và Chương trình hành động này.

Chương trình hành động này thay thế Chương trình hành động số 01-CTr/TU, ngày 15/01/2021 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025. 

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Các ban Đảng và Văn phòng Trung ương,
- Các Vụ theo dõi ĐP của ban Đảng TW,
- TTTU, TT. HĐND, UBND tỉnh,
- Các ban của Tỉnh ủy, BCS Đảng, Đảng đoàn,
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**



Trần Đức Quận